

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 602/2019/HS-PT

Ngày: 08/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Hà;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 672/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

* *Bị cáo bị kháng nghị:*

Họ và tên: **Sông A V**; **Tên gọi khác:** không; **Sinh năm**1983;

Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sòng A S (đã chết) và bà Lầu Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Thào Thị M, sinh năm 1984 và 03 con; con lớn nhất 19 tuổi, con nhỏ nhất 14 tuổi; gia đình bị cáo có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Tỉnh Lai Châu (PC04) phối hợp với Bộ đội Biên Phòng Tỉnh Lai Châu kiểm tra tại khu vực lòng hồ suối Cạn thuộc bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu phát hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn bỏ chạy, đối tượng còn lại là Sòng A V, sinh năm 1983 trú Bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La, trên tay V cầm một túi Ni non màu đỏ có quai sách, có chữ Trung Quốc màu vàng, màu trắng. Bên trong túi có 6 bánh hình chữ nhật được gói bằng nhiều lớp ni non và giấy chống ẩm màu vàng. V khai nhận đó là Hêroin V được một người đàn ông có tên là S1 thuê vận chuyển sẽ được trả tiền công 3.000.000 VNĐ/bánh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người cùng tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 128/GĐ - KTHS ngày 05/03/2019 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Sòng A V có tổng khối lượng là 2.040 gam đã trừ bao bì, là ma túy, loại Hêroin.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai: Do gia đình bị cáo cần tiền nên khoảng Tết nguyên đán năm 2019 V điện thoại cho S1 là người quen V để hỏi vay 20 triệu đồng, S1 đồng ý và bảo V lên Phong Thổ làm việc cho S1. Khoảng 23 giờ ngày 26/02/2019 đi từ nhà lên Điện Biên và ngày 27/02/2019 từ Điện Biên đi Lai Châu. Khi đến ngã ba Pa So, Huyện P, V điện cho S1 ra đón; chiều cùng ngày S1 đưa V đi thăm vườn chuối của S1, tại đây S1 bảo V đi lấy mẫu Heroín về cho S1 thử, V đồng ý; sau đó S1 lấy xe máy chở V đến suối Cạn ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc. V một mình gặp người đàn ông Trung Quốc và nhận từ người này một gói nhỏ Hêroin mang về cho S1. S1 thử và nói với V hàng chuẩn. Sau đó S1 bảo V đi nhận 6 bánh Hêroin về S1 trả công 3.000.000 VNĐ/1bánh, V đồng ý. Trưa ngày 28/02/2019 S1 lấy xe máy chở V đến khu vực suối Cạn biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận Xã H, Huyện P, tỉnh Lai Châu để nhận 6 bánh Heroín, trên đường đi thì gặp hai người bạn của S1. Đến gần chỗ nhận Hêroin thì hai bạn của S1 dừng lại còn V và S1 tiếp tục đi đến suối cạn bên phía Việt Nam - Trung Quốc để nhận Hêroin; sau đó V một mình đi nhận Hêroin, V gặp một người đàn ông và một người phụ nữ dân tộc Mông quốc tịch Trung Quốc. Người đàn ông đưa cho V một túi ni non màu đỏ có chữ Trung Quốc, bên trong đựng 6 bánh Hêroin. V cầm túi Hêroin quay lại để giao cho S1, nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang còn S1 bỏ chạy.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Sòng A V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Sòng A V tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/02/2019.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/8/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu có Quyết định số 404/QĐ-VKSLC kháng nghị đối với Bản án số 20/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu về phần

hình phạt; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức tử hình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên toàn bộ quyết định kháng nghị.

Bị cáo Sòng A V trình bày: Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, số ma túy đó không phải của bị cáo mà của ông S1, bị cáo chỉ vận chuyển thuê cho ông S1 để lấy tiền công 3.000.000đ/bánh; do hoàn cảnh của bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo gây tai nạn cho người khác nên cần tiền để bồi thường cho người bị nạn; do đó bị cáo đã nhận vận chuyển thuê cho ông S1 để có tiền bồi thường.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, với số lượng Hêrôin bị cáo vận chuyển là rất lớn; bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm nhận định bị cáo do nỗ lực để xử phạt bị cáo tù chung thân là không có căn cứ, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tử hình.

** Người bào chữa cho bị cáo Sòng A V trình bày lời bào chữa:* Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố: Bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã bị các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy lợi dụng rủ rê đưa bị cáo vào con đường phạm tội, bị cáo nhất thời phạm tội, không có động cơ mục đích từ trước; bị cáo đủ điều kiện áp dụng tiểu mục 3.5 Nghị quyết số 01/2001NQ- HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; vì tiểu mục 3.5 của Nghị quyết 01 không quy định khối lượng chất ma túy để làm căn cứ, cấp sơ thẩm đã vận dụng tinh thần của Nghị quyết để xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo một hội được sống, giữ nguyên hình phạt như Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả

tang và kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 tại bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, Sông A V đã thực hiện hành vi vận chuyển 6 bánh heroin có khối lượng 2.040 gam thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; do khối lượng bị cáo vận chuyển là 2.040 gam Hêrôin nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhưng cấp sơ thẩm đã vận dụng điểm 3.5 Nghị quyết số 01/2001/NQ- HĐTP ngày 15/03/2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, trong đó có tội về mua bán vận chuyển trái phép chất ma túy để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù chung thân là chưa phù hợp, chưa đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo. Bởi vì, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội vận chuyển là tội độc lập, không phải do nể nang vì tình cảm, cũng không bị cưỡng bức; bị cáo không có yếu tố bị lệ thuộc với các đối tượng khác như quan điểm của người bào chữa; bị cáo nhận thức được việc vận chuyển ma túy là nguy hiểm, vi phạm pháp luật, nhưng do mong muốn hưởng lợi từ việc làm phi pháp nên đã phạm tội. Hơn nữa, số lượng ma túy bị cáo vận chuyển đặc biệt lớn. Do đó, cấp sơ thẩm vận dụng mục 3.5 như trên là không đúng với tinh thần của Nghị quyết. Vì vậy, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo bị lệ thuộc đối tượng khác là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sông A V tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Sòng A V có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Sòng A V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS ND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam tỉnh Lai Châu;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm